

Số: /KH-UBND

Tam Chung, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Tam Chung, năm 2025

Thực hiện Công văn số 1730/SKHCN-CNTT&CĐS ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch và thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển KHCN, ĐMST, CĐS và Đề án 06. Ủy ban nhân dân xã Tam Chung xây dựng kế hoạch phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Công điện số 33/CD-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính

phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;

- Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

- Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026;

- Quyết định số 5447/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Thanh Hóa (phiên bản 1.0);

- Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021- 2025;

- Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 20/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 272/KH- UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch hành động số 266- KH/TU ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan Đảng, Nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn

trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công, và phát triển bền vững.

Tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

(có phục lục 1 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo để phát huy vai trò đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông tạo sự đồng thuận và phát huy tính sáng tạo của toàn xã hội.

3. Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá và xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Đầu tư phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, kinh tế số nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

(Nội dung chi tiết tại các Phụ lục II kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước (chi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số) và nguồn xã hội hóa (đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân...).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06 (gọi tắt là Ban Chỉ đạo của UBND xã)

Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND xã, các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính trên địa bàn xã Tam Chung.

Chỉ đạo tổng hợp kết quả triển khai của các phòng, ban, ngành, đơn vị trên địa bàn xã; báo cáo UBND xã hàng tháng, quý, năm và đột xuất; tham mưu cho UBND xã sơ kết, tổng kết theo định kỳ.

2. Trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã; ban quản lý bản

Xây dựng kế hoạch, chương trình... của phòng, ban, đơn vị để tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện và chịu trách nhiệm trước UBND, Chủ tịch UBND xã về tiến độ và chất lượng đối với từng chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công.

- Chủ động đầu mối phối hợp với các Sở, ngành chủ quản để triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của xã, đảm bảo hiệu quả, thống nhất và đồng bộ.

- Định kỳ, trước ngày 15 hàng tháng (báo cáo tháng); trước ngày 05/6 hàng năm (báo cáo 06 tháng) và trước ngày 01/12 hàng năm (báo cáo năm), gửi báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về cơ quan thường trực (Phòng Văn hoá – Xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND xã. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, chủ động phối hợp với Phòng Văn hoá – Xã hội để giải quyết hoặc tổng hợp, đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền theo quy định.

3. Văn phòng HĐND& UBND xã

Phối hợp với các phòng, ban và các đơn vị liên quan, thẩm tra trình Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án; đôn đốc các phòng, ban, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Phòng Văn hoá – Xã hội

- Là cơ quan thường trực có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả của các phòng, ban, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; báo cáo UBND xã và Ban Chỉ đạo của UBND xã theo định kỳ (quý, 6 tháng) hoặc đột xuất theo yêu cầu; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các phòng, ban, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng; tham mưu cho UBND xã tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Phòng kinh tế và các đơn vị liên quan, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Là đầu mối phối hợp với các cơ quan chuyên môn của các Sở, ngành của tỉnh để triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của xã, đảm bảo hiệu quả, thống nhất và đồng bộ.

5. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá – Xã hội và các đơn vị có liên quan, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch; tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên, phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng và tham gia thực hiện Kế hoạch, tạo nên phong trào thi đua sôi nổi, có sức lan tỏa lớn trong toàn xã hội.

- Thực hiện lồng ghép các nội dung đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào triển khai các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động;

- Tăng cường vai trò giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Kế hoạch, đặc biệt là các cơ chế, chính sách tạo điều kiện, động lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hướng tới nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

7. Trung tâm cung ứng dịch vụ công

Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, nhằm mục đích tuyên truyền sâu rộng về mục đích, nội dung, ý nghĩa của việc thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 266/KH-TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch này để tạo sự đồng thuận nhất trí cao, huy động sự tham gia tích cực, chủ động của các tổ chức, cá nhân và nhân dân các dân tộc trong xã, góp phần thực hiện thành công, hiệu quả mà mục tiêu kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- BCD xã về phát triển KHCN, ĐMST và chuyển đổi số (để b/c);
- TTr: Đảng ủy, HĐND xã, UBND xã (để b/c);
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã;
- UB MTTQ VN xã và các đoàn thể cấp xã;
- Ban quản lý bản;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Thị Huyền

Phụ lục 1: CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU HOÀN THÀNH NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2025
của UBND xã Tam Chung)

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính/đo lượng	Chỉ tiêu
I	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG		
1	Tỉ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	60%
2	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s	%	60%
II	PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC		
3	Tỉ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	85%
4	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	80%
5	Tỉ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	80%
III	PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ		
6	Tỉ lệ kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu	%	52%
IV	PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO		
7	Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	%	15%
V	PHÁT TRIỂN CHUYỂN ĐỔI SỐ		
8	Tỉ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70%
9	Tỉ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	70%
10	Tỉ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	70%
11	Tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	80%
12	Tỉ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	70%
13	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100%
14	Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100%
15	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều	%	100%

	hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử		
16	Tỉ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	80%
17	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	85%
18	Tỉ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	60%
19	Tỉ lệ người dân có chữ ký số	%	35%
20	Tỉ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	92%
21	Tỉ lệ đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống	%	60%

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CẦN THỰC HIỆN NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của UBND xã Tam Chung)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
1	Tham mưu ban hành kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp xã	Phòng VH-XH	Văn phòng HĐND&UBND	UBND xã phê duyệt kế hoạch	Tháng 7/2025
2	Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng VH-XH	Kế hoạch được UBND xã phê duyệt	Tháng 9/2025
3	Ban hành Kế hoạch triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã	Phòng VH-XH	Văn phòng HĐND&UBND	UBND phê duyệt kế hoạch	Đã hoàn thành
4	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	Tháng 12/2025
5	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực theo danh mục đã được công bố.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban liên quan	Lựa chọn và hoàn thành các nền tảng số trên	Tháng 12/2025

				các lĩnh vực	
6	Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Phòng VH-XH	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát	Thường xuyên